|  |  |
| --- | --- |
| **HUYỆN :#HUYEN#**  **UBND XÃ : #XA#**  **Mã QHNDS : #MAQHNS#** | **Mẫu biểu số 108/CK TC-NSNN**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC*  *Ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)* |

**TỔNG BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM #NAM#***(Dự toán trình hội đồng nhân dân )*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung thu** | **Dự toán** | **Nội dung chi** | **Dự toán** |
| Tổng số thu |  | Tổng số chi |  |
| I.Các khoản thu xã hưởng 100% |  | A. Chi ngân sách đã qua kho bạc |  |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) |  | I. Chi đầu tư phát triển |  |
| III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) |  | II. Chi thường xuyên |  |
| IV .Thu chuyển nguồn |  | III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã cấp sang năm sau(Nếu có) |  |
| V. Thu kết dư ngân sách năm trước |  | IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên |  |
| VI. Thu bổ sung từ ngân sách trên |  | B. Chi ngân sách chưa qua kho bạc |  |

*Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ phận tài chính,kế toán xã** *(Ký, họ tên)* **#KETOANTRUONG#** | *Ngày #NGAYK# tháng #THANGK# năm #NAMK#* **TM. UBND xã, phường, thị trấn – Chủ tịch** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* **#THUTRUONGDV#** |